

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 50/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới:
 - Cấp mới Giấy phép lái xe (mã thủ tục hành chính: 1.002835);
 - Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động (mã thủ tục hành chính: 2.000769);
2. Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:
 - Cấp Giấy phép lái xe quốc tế (mã thủ tục hành chính: 2.001002);
 - Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế (mã thủ tục hành chính: 1.002300);
 - Cấp lại Giấy phép lái xe (mã thủ tục hành chính: 1.002820);
 - Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (mã thủ tục hành chính: 1.002809);
 - Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp (mã thủ tục hành chính: 1.002801);
 - Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp (mã thủ tục hành chính: 1.002804);
 - Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp (mã thủ tục hành chính: 1.002796);
 - Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam (mã thủ tục hành chính: 1.002793);
 - Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (mã thủ tục hành chính: 1.002030);
 - Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn (mã thủ tục hành chính: 2.000872);
 - Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (mã thủ tục hành chính: 1.001919);

- *Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (mã thủ tục hành chính: 1.001896);*

- *Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất (mã thủ tục hành chính: 2.000847);*

- *Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố (mã thủ tục hành chính: 2.000881);*

- *Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (mã thủ tục hành chính: 1.002007);*

- *Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến (mã thủ tục hành chính: 1.001994);*

- *Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (mã thủ tục hành chính: 1.001826).*

3. Ban hành mới quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tương ứng với các thủ tục hành chính tại khoản 1 Điều này:

4. Sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tương ứng với các thủ tục hành chính tại khoản 2 Điều này.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020, Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều

kiện lên Công dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 28 tháng 05 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Đường bộ								
1	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả sát hạch hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc bưu chính hoặc văn bản điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	+ Phí sát hạch lái xe: - Đối với thi sát hạch lái xe các hạng A1, A2, A3, A4: sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần; - Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (các hạng B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần,	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT); - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT);	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. + Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	
2	2.000769	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn động	03 ngày làm việc, kể từ ngày đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT- BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	- Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Đường bộ								
1	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần; - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế (Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT); - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT- BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT); - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							trường Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái (Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT); - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng (Thông tư số 37/2023/TT-BTC); - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Thông tư số	

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							63/2023/TT-BTC).	
2	1.002300	Cấp giấy lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiền, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc bằng hình thức trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần; - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.	- Thông tư 29/2015/TT-BGTVT; - Thông tư 01/2021/TT-BGTVT; - Thông tư 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư 37/2023/TT-BTC; - Thông tư 63/2023/TT-BTC.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
3	1.002820	Cấp giấy lái xe lại phép	- Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe bị mất: xét cấp lại sau 02 tháng kể ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	+ Phí sát hạch lái xe: - Đối với thi sát hạch lái xe các hạng A1, A2, A3, A4: sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực	- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT; - Thông tư 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			lệ phí theo quy định; Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày được xét cấp lại giấy phép lái xe. + Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên: 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ	Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	hành: 60.000 đồng/lần; - Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (các hạng B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. + Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.		bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nộp lệ phí.					
4	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày đủ sơ định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần; - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
5	1.002801	Đổi Giấy phép lái xe ngành Công an cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày đủ sơ định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.	- Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.			quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
6	1.002804	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày đủ sơ định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
7	1.002796	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày đủ sơ định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ	- Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<i>Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</i>	tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.			đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
8	1.002793	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lich nước ngoài lái xe vào Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ đúng quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, <i>đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Trên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</i> hoặc qua đường bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ tướng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
9	1.002030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đầu	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ đúng quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, <i>đường Phan Trung, Khu phố</i>	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ tướng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT</i>); - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ tướng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				2, phường Tân Tiền, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		37/2023/TT-BTC;	sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
10	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng có thời hạn	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được sơ đồ định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiền, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
11	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ đồ định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236,	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời: 70.000 đồng/lần.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<i>đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</i>	cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.			việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
12	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định; - Trường hợp cấp đổi biển số: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, <i>đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</i>	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Lệ phí cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/ phương tiện. - Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biên số: 50.000 đồng/lần/ phương tiện. - Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/ phương tiện.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.		- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;	- Lệ phí cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/ phương tiện. - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biên số: 50.000 đồng/lần/ phương tiện.	- Thông tư 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư 37/2023/TT-BTC;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
13	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.			
14	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc	- Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biên số: 50.000	- Thông tư 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư 05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cùng một tỉnh, thành phố	quy định.	vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	đồng/lần/ phương tiện.	37/2023/TT-BTC;	năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
15	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Không có.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
16	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ	09 ngày làm việc, kể từ ngày	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khác chuyên đến	nhận được hồ sơ theo quy định.	hiện thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/ phương tiện.	05/2024/TT-BGTVT; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC;	545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
17	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	- Không có.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(ban hành kèm theo Quyết định số 1518 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
	Lĩnh vực đường bộ					
1		Cấp mới Giấy phép lái xe	10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	7
2		Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	8

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
Lĩnh vực đường bộ						
1	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	9
2	1.002300	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	10
3	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe	- Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe bị mất: được xét cấp lại sau 02 tháng kể ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định; Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày được xét cấp lại giấy phép lái xe. - Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	11

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
			từ 03 tháng trở lên: 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí.			
4	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	13
5	1.002801	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	14
6	1.002804	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	15
7	1.002796	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	16

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
8	1.002793	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	17
9	1.002030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	18
10	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	19
11	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	20
12	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	21

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
			đúng quy định; - Trường hợp cấp đổi biển số: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.			
13	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	24
14	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	25
15	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	26

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
16	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	27
17	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	28

Phần II

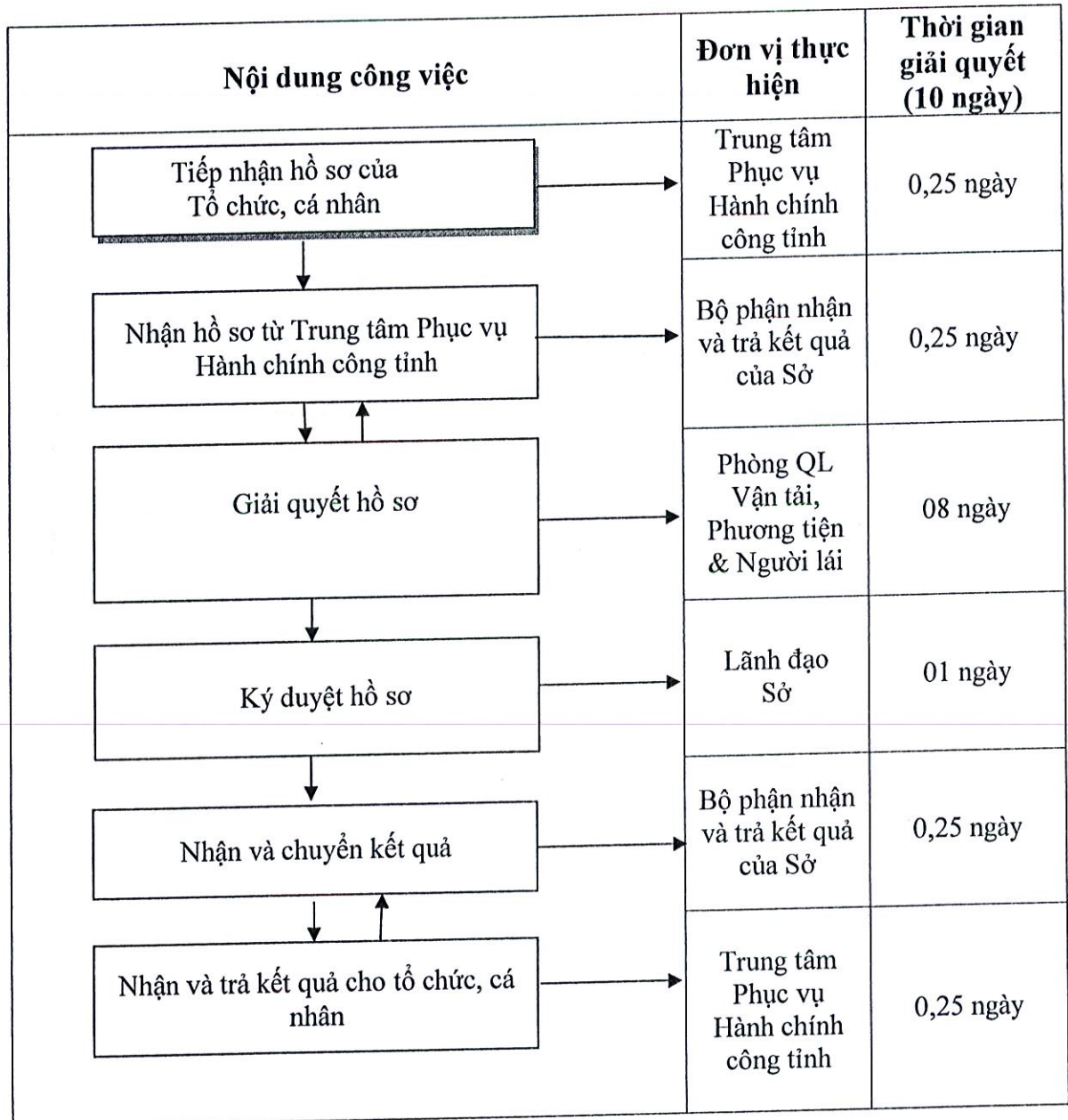
NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

1. Thủ tục Cấp mới Giấy phép lái xe

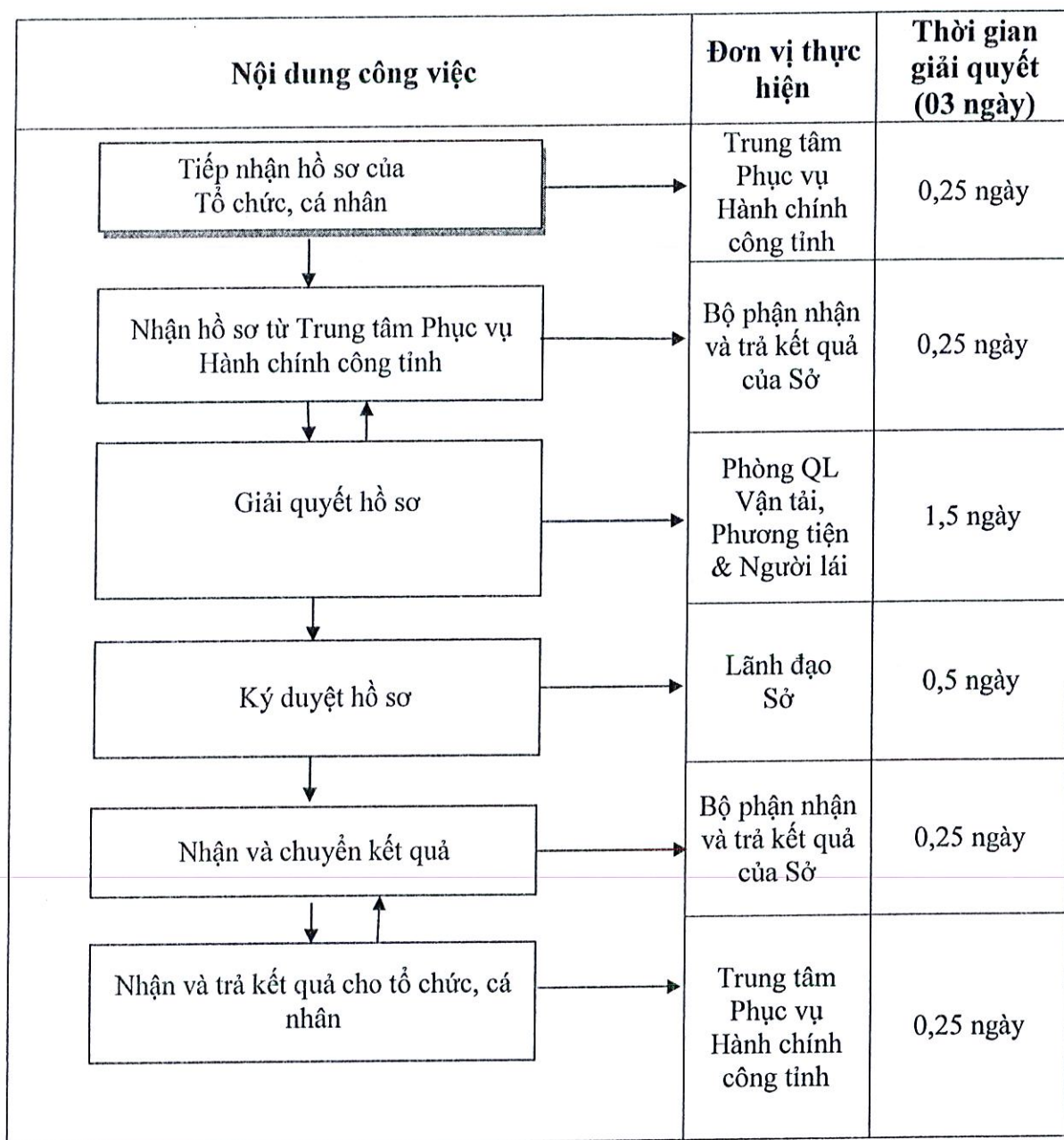
- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.

- **Lưu đồ giải quyết:**



2. Thủ tục Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động.

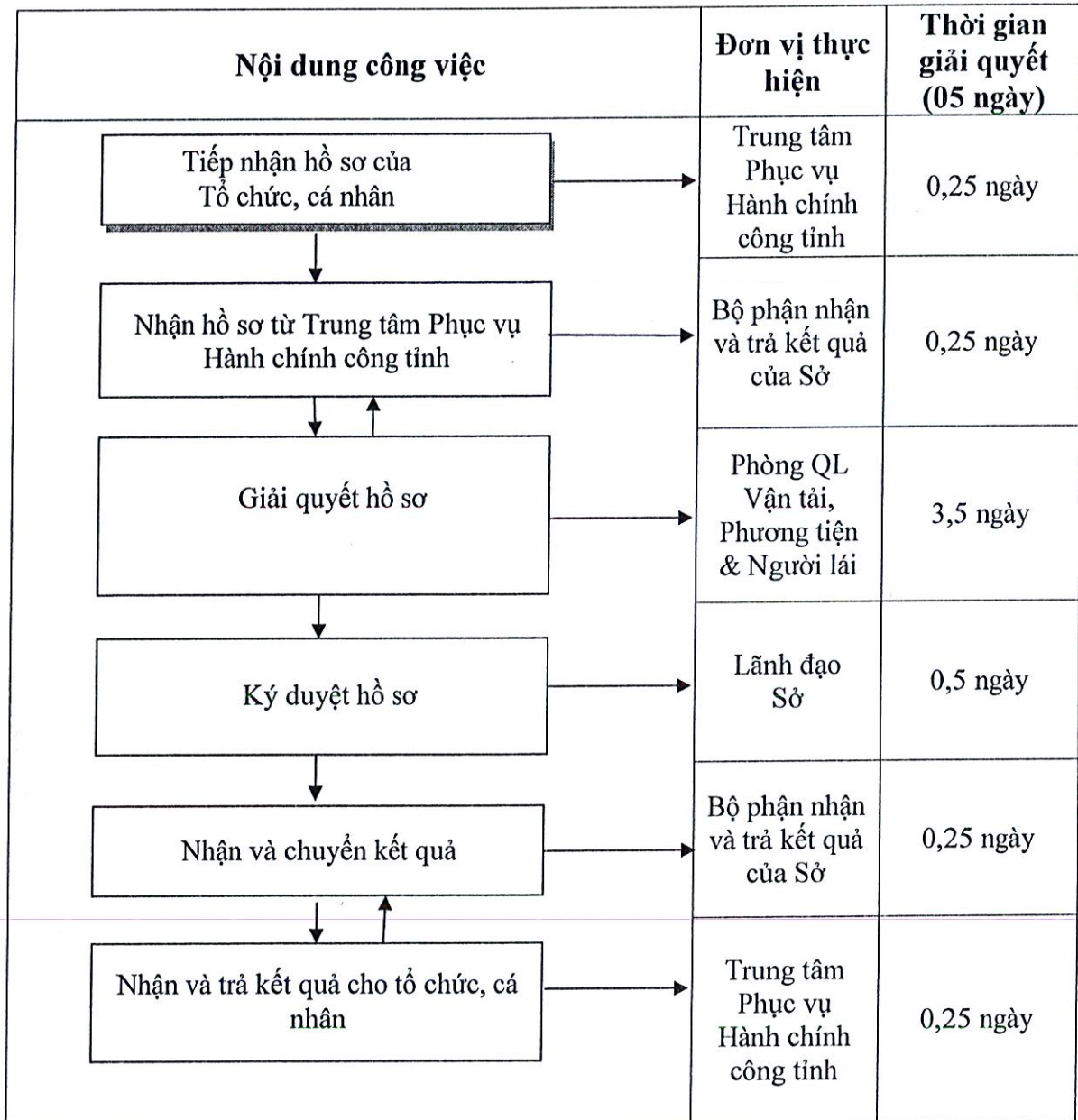
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

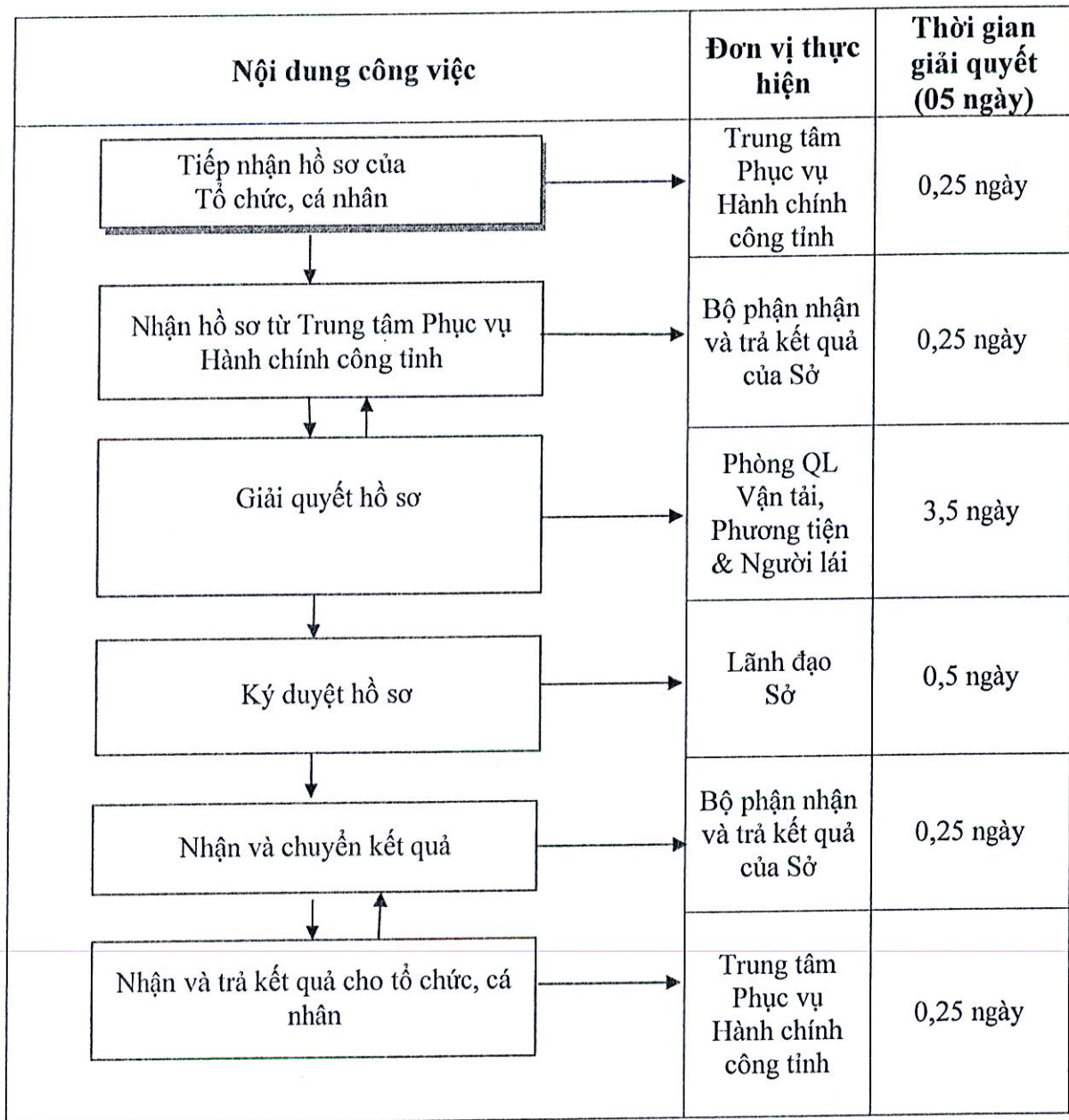
1. Thủ tục Cấp Giấy phép lái xe quốc tế

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



2. Thủ tục Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

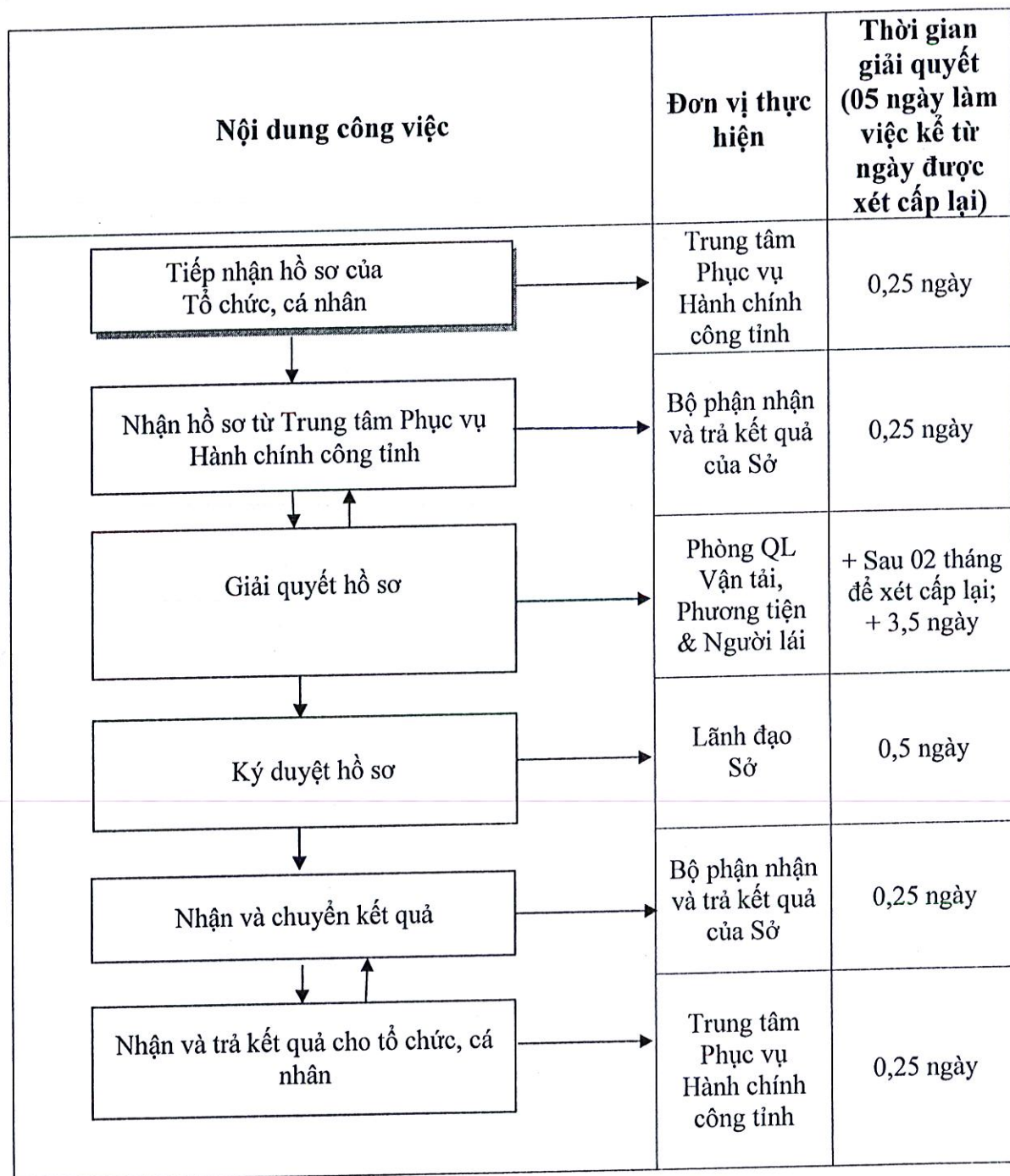


3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép lái xe

3.1. Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe bị mất:

- **Thời hạn giải quyết:** xét cấp lại sau 02 tháng kể ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định và trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày được xét cấp lại giấy phép lái xe.

- **Lưu đồ giải quyết:**



3.2. Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên:

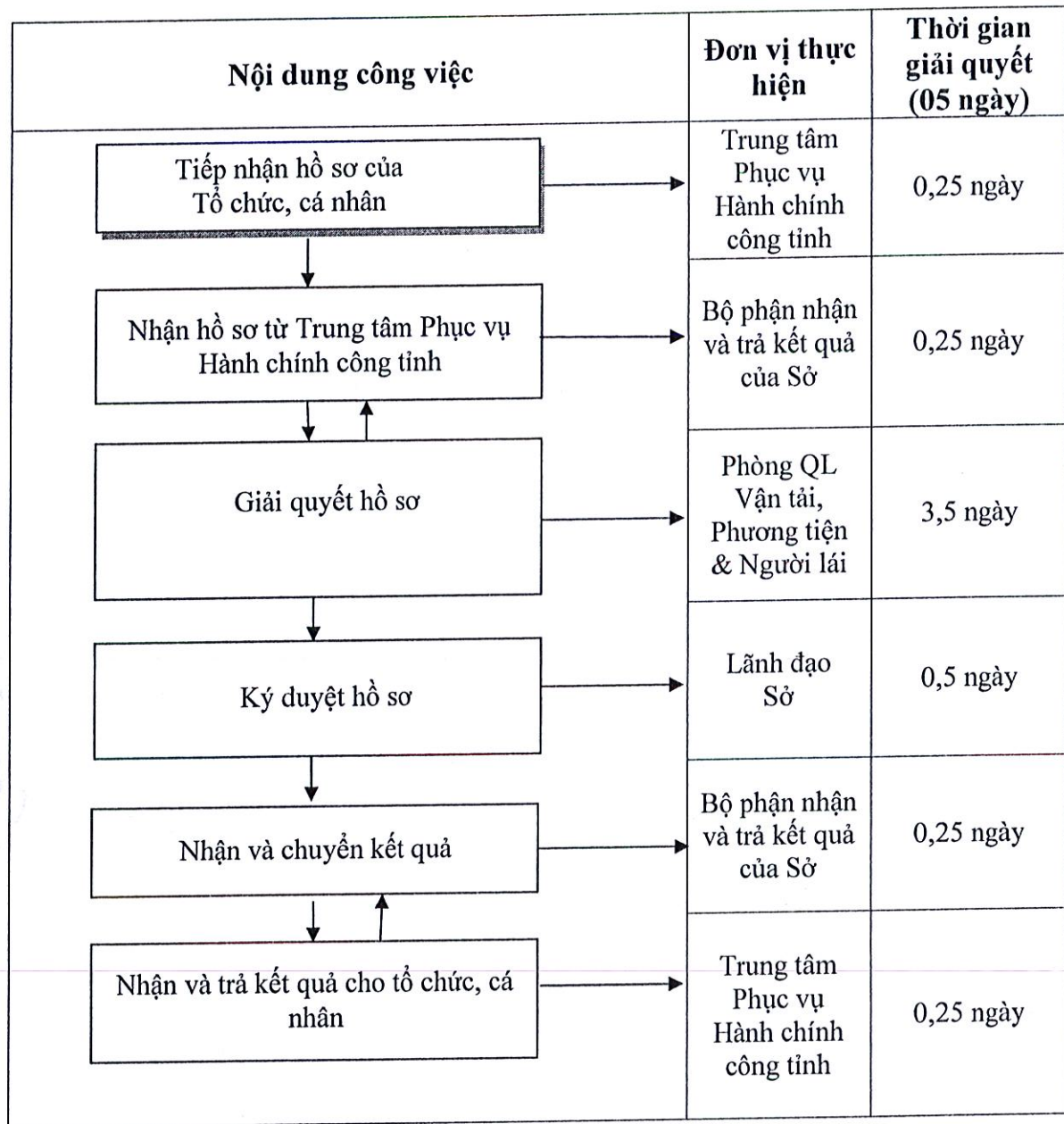
- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí.

- **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	08 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

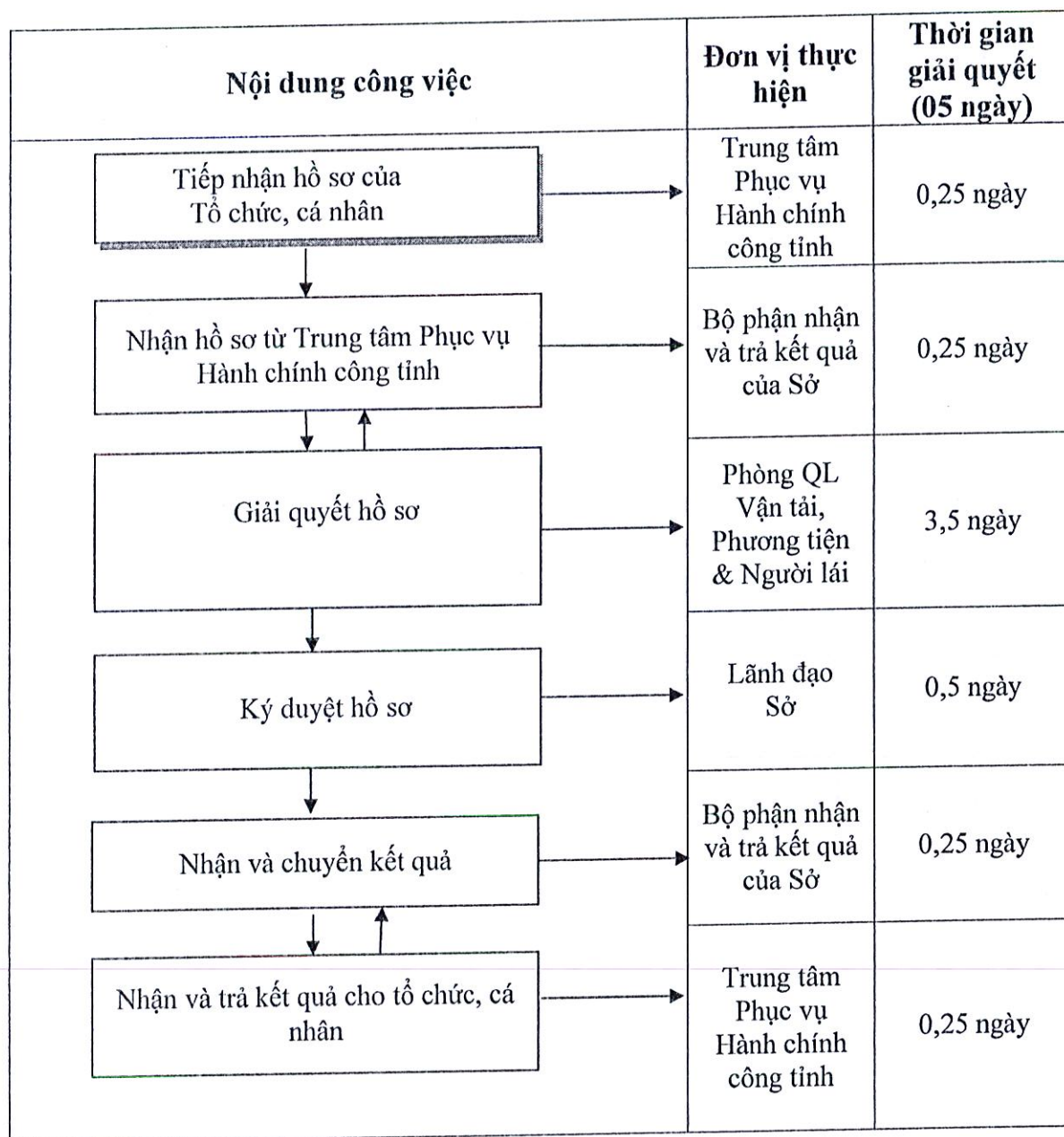
4. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- **Lưu đồ giải quyết:**



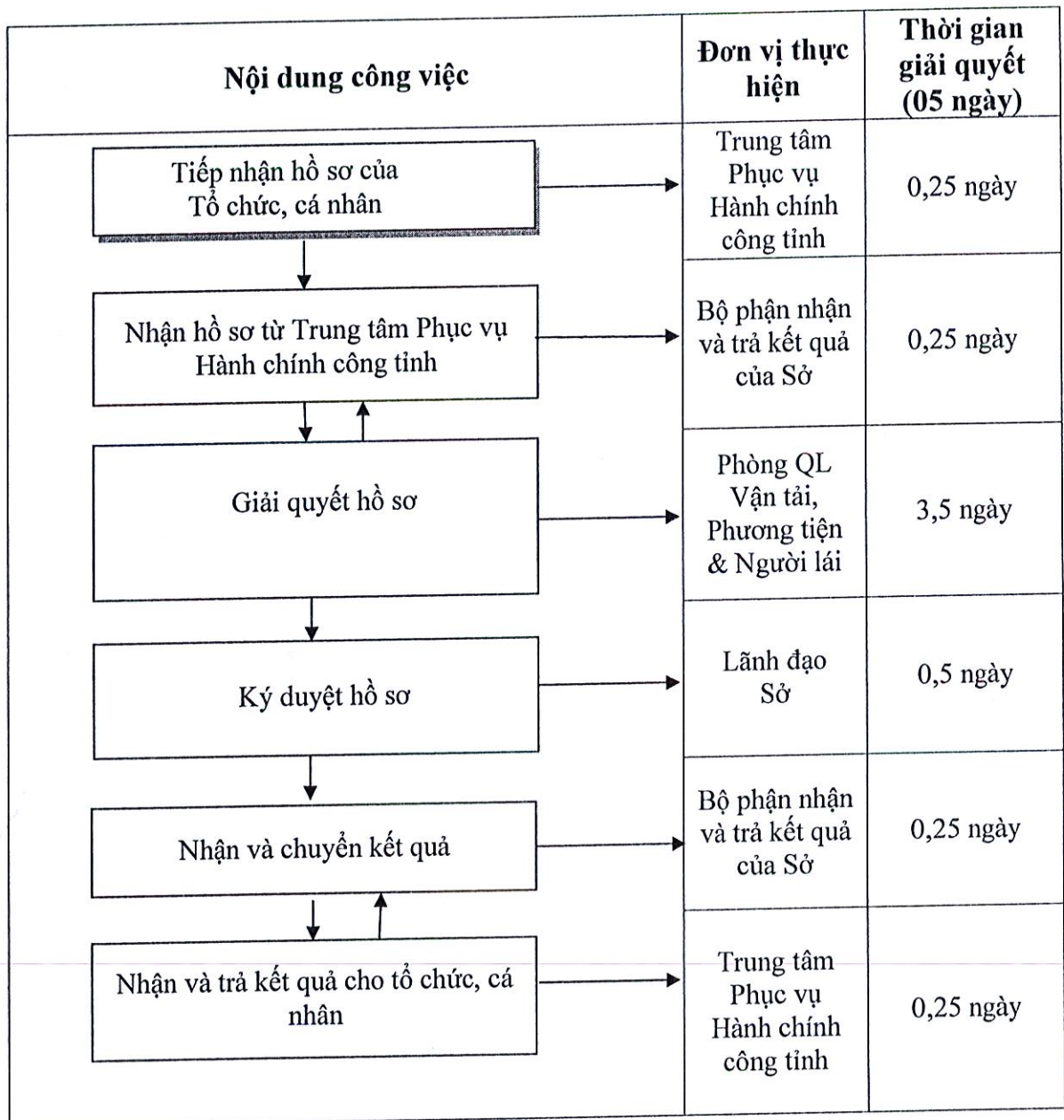
5. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



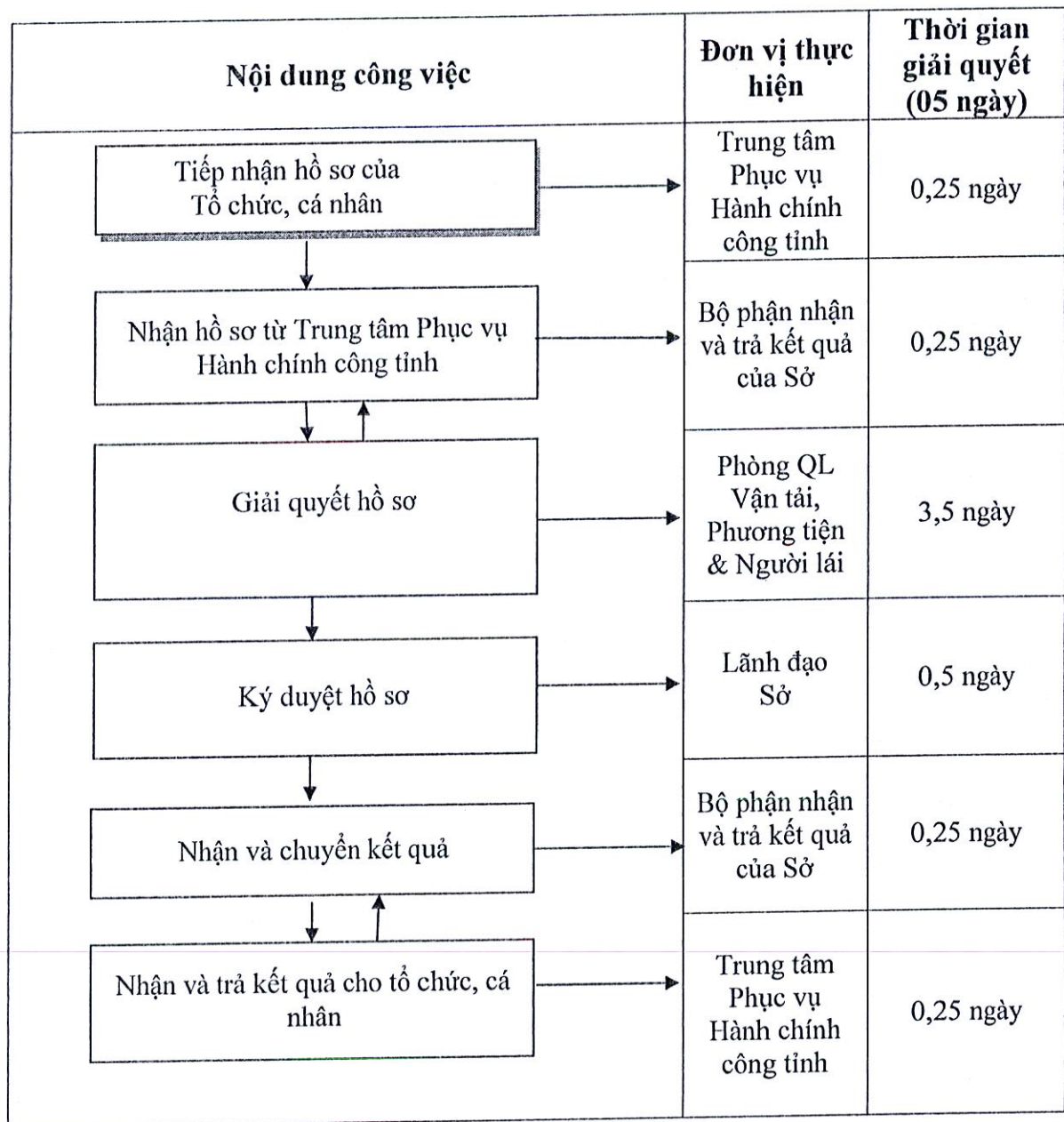
6. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



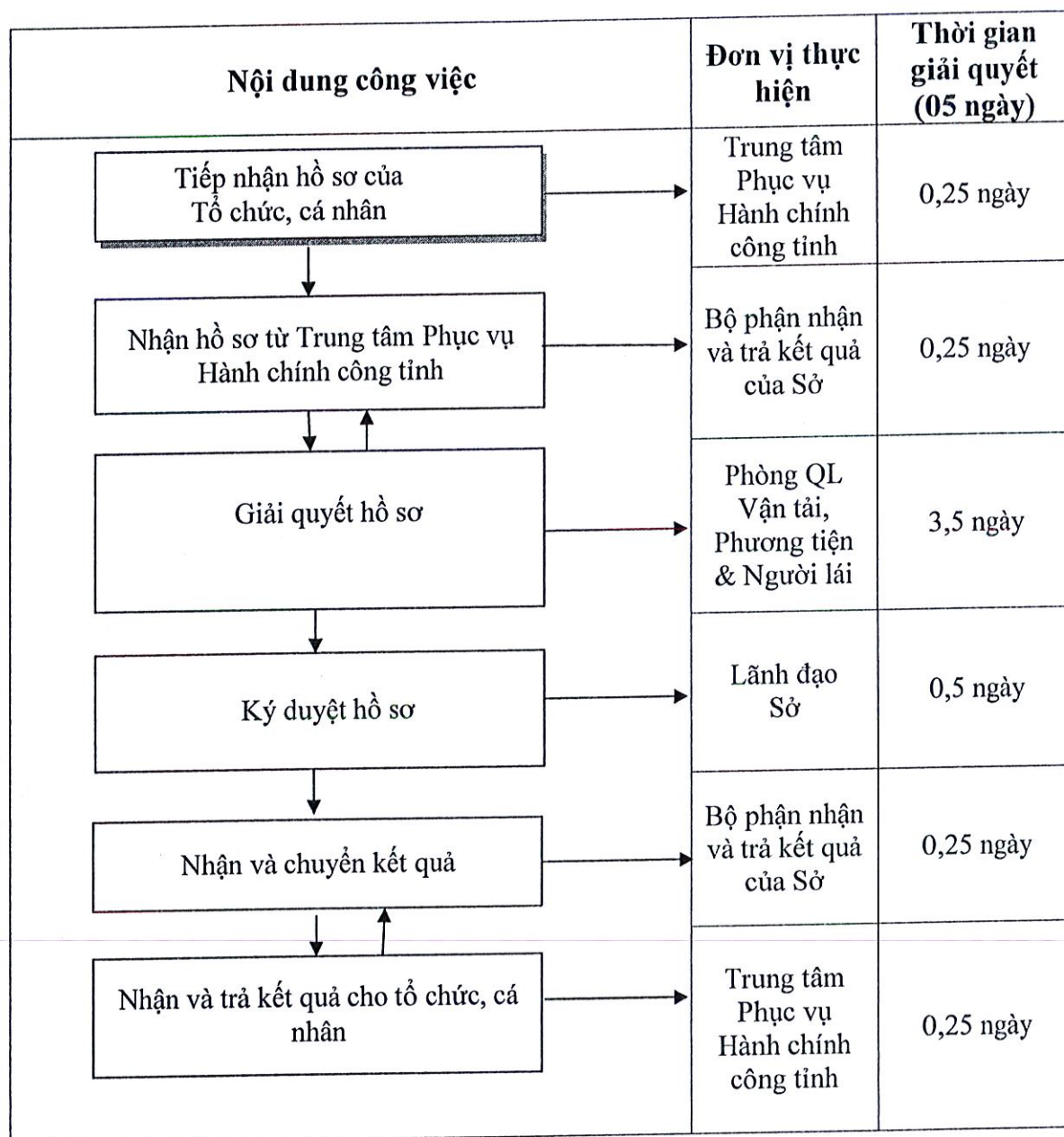
7. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- **Lưu đồ giải quyết:**



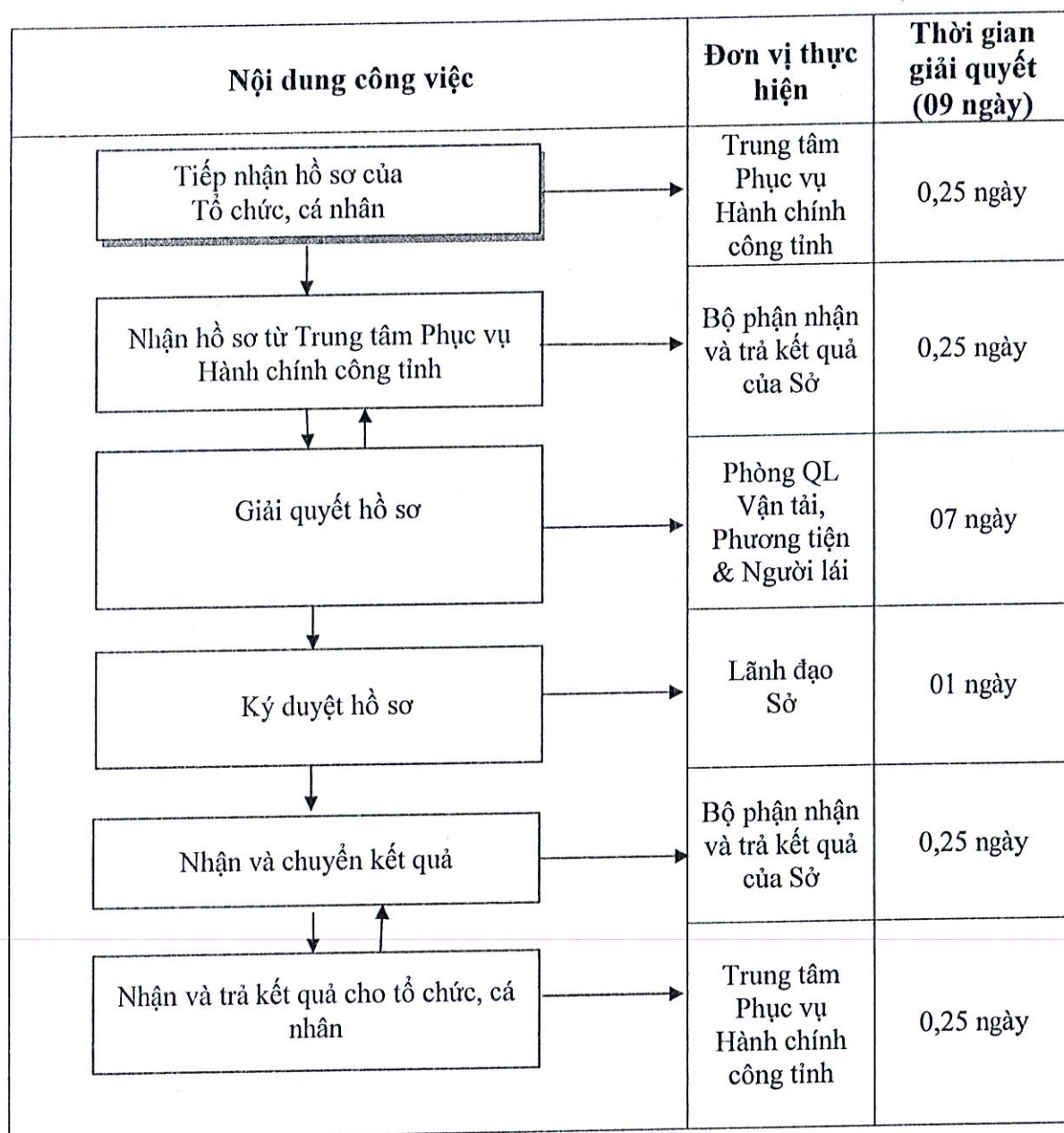
8. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



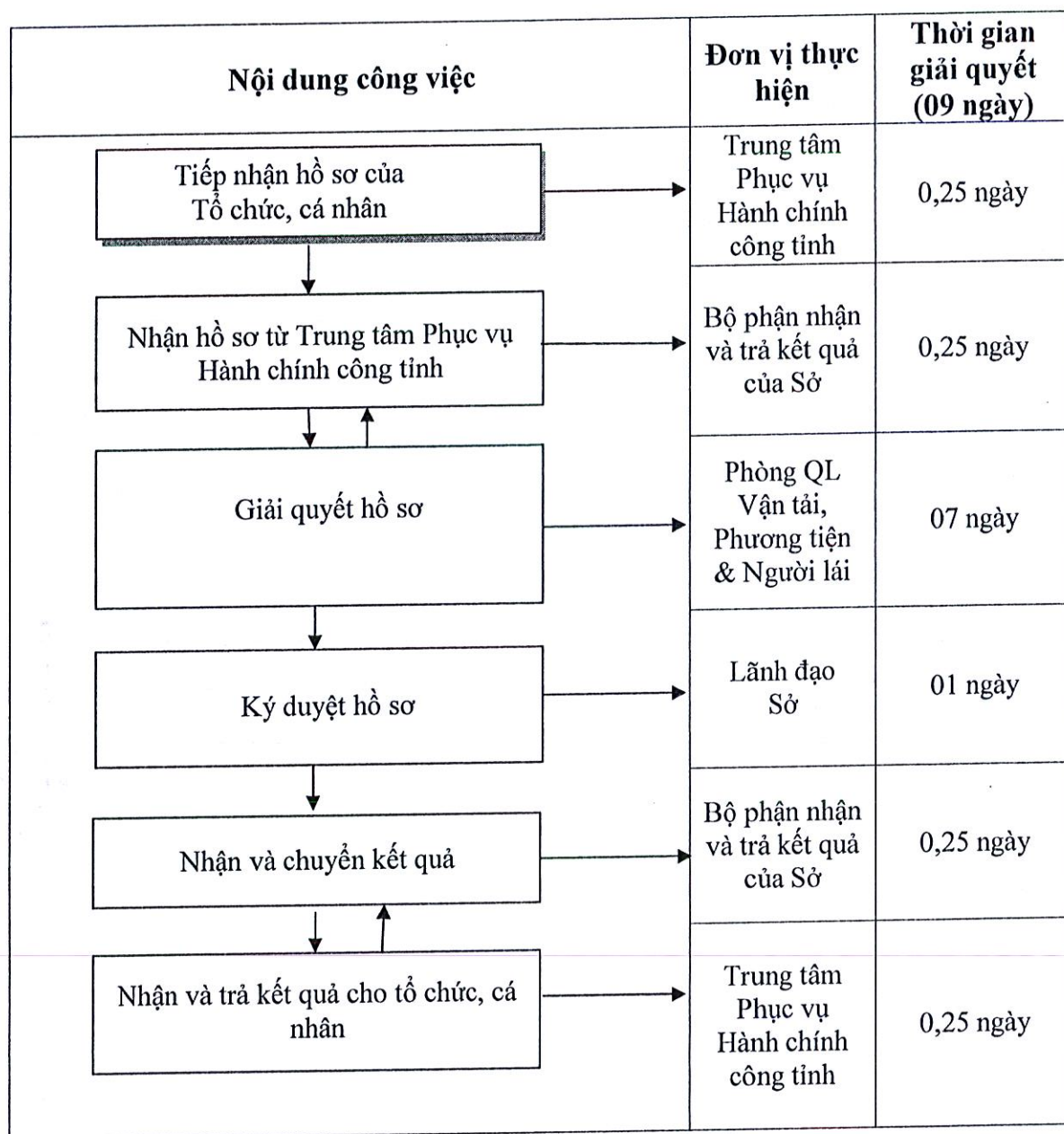
9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



10. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



11. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

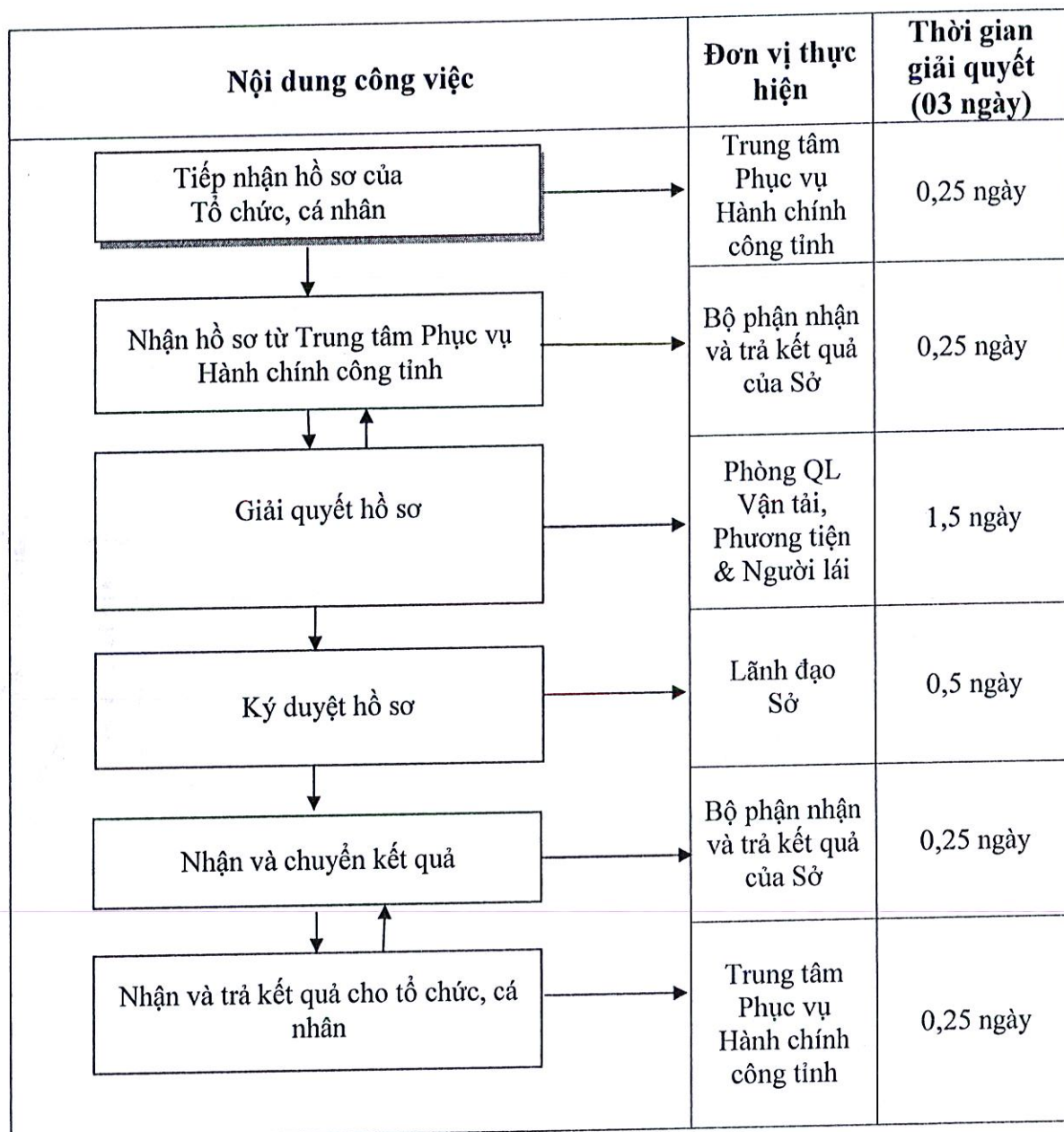
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	1,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

12. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

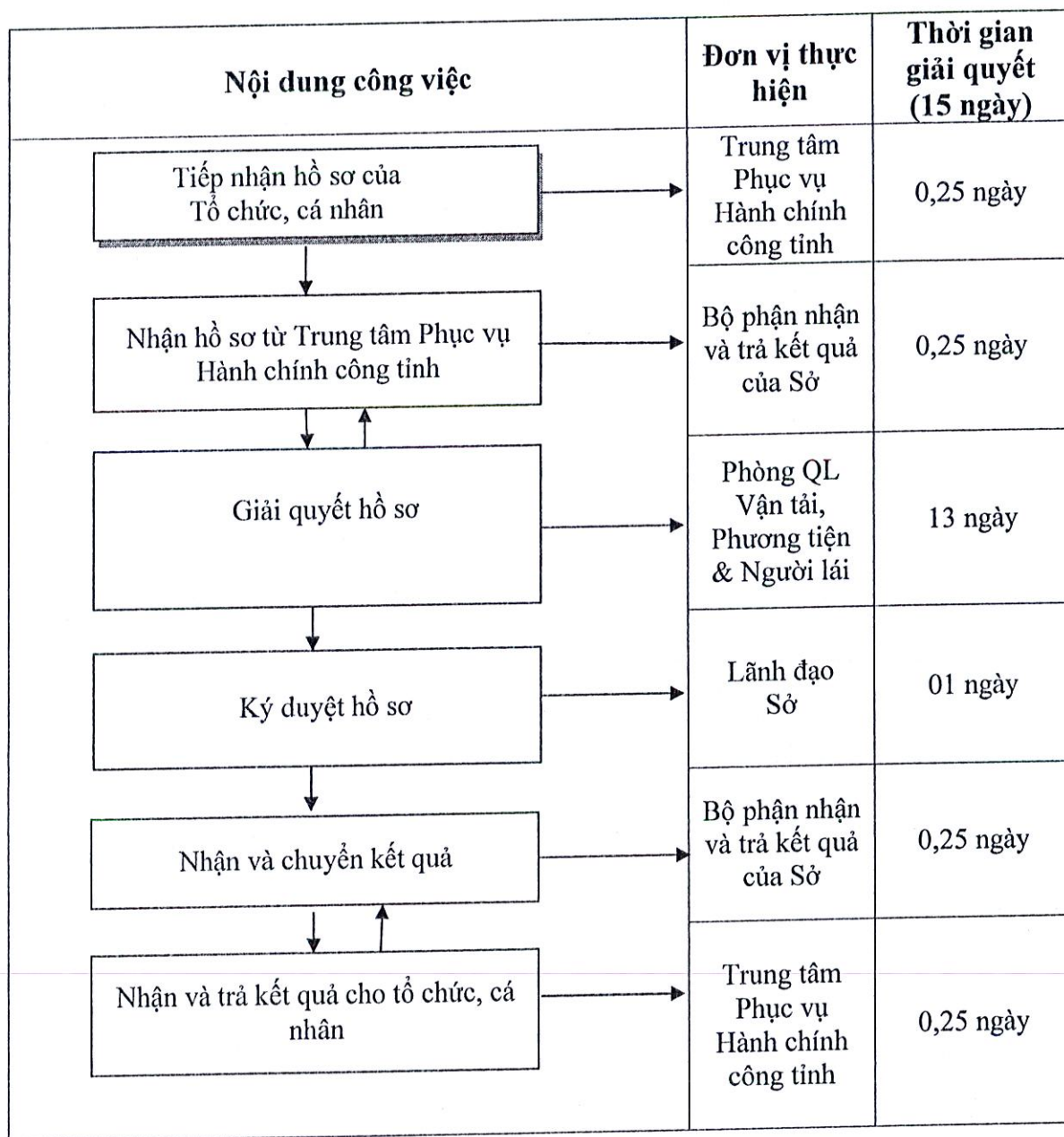
12.1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



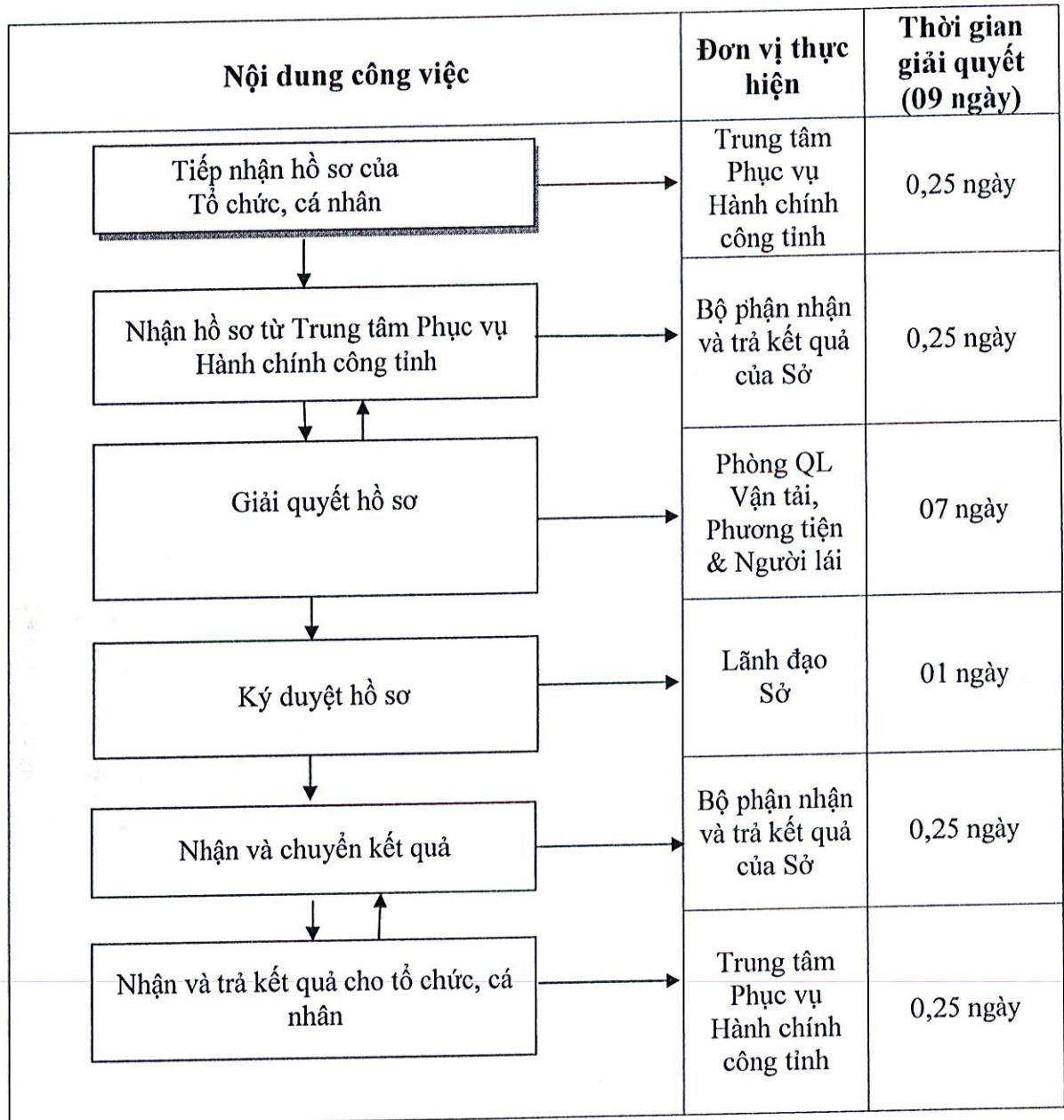
12.2. Trường hợp cấp đổi Biển số:

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



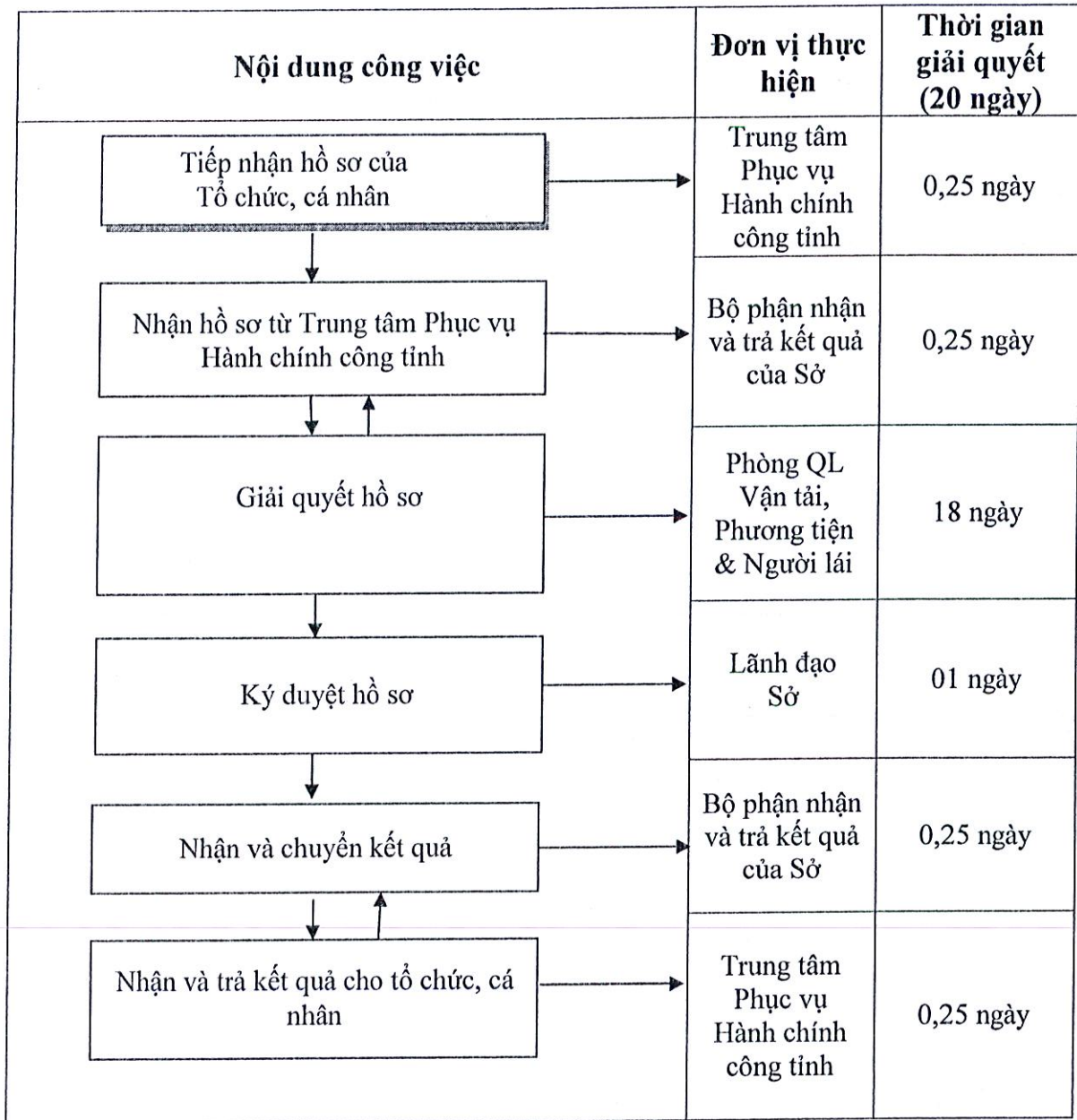
12.3. Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn:

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



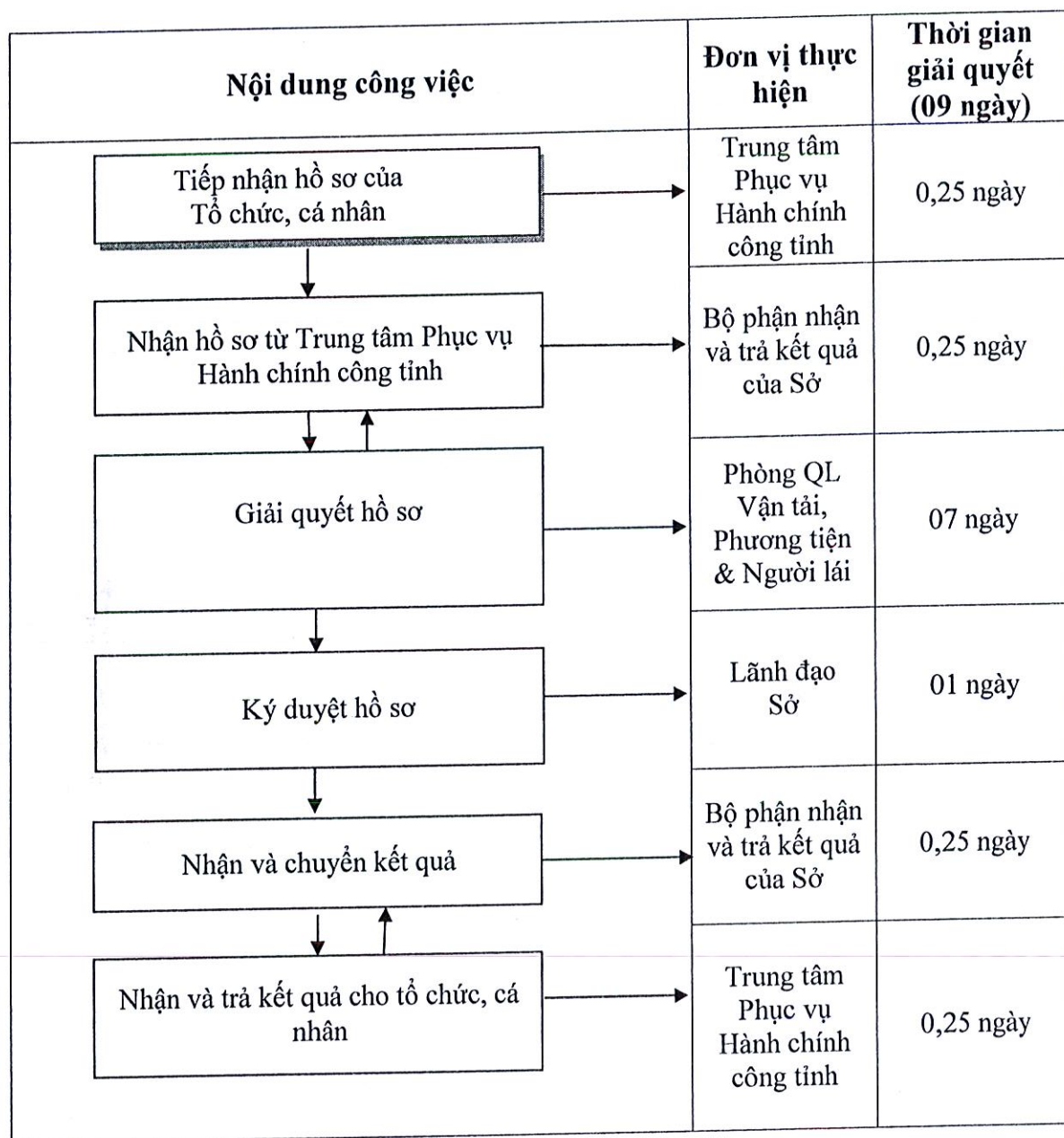
13. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



14. Thủ tục Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



15. Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	1,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

16. Thủ tục Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (09 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải, Phương tiện & Người lái	07 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

- 17. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng**
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
 - Lưu đồ giải quyết:

